

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **240** /GDĐT-TC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20** tháng 01 năm 2020

V/v báo cáo số liệu nhân sự năm 2019 và
đăng ký nhu cầu dự thi thăng hạng
chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2020

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường Trung học phổ thông công lập;
- Thủ trưởng đơn vị trực thuộc.

Thực hiện quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập,

Để nắm tình hình nhân sự của đơn vị năm 2019 và có cơ sở tổng hợp gửi Sở Nội vụ xây dựng đề án tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong năm 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị đơn vị:

1. Thực hiện báo cáo nhanh nội dung 02 biểu đính kèm công văn.
2. Gửi văn bản và thư điện tử về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Tổ chức cán bộ - Chuyên viên Phạm Nguyễn Trâm Anh, pntanh.sgddt@tphcm.gov.vn) **trước Thứ Sáu, ngày 07 tháng 02 năm 2020.**

Sau thời hạn nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ không tiếp nhận báo cáo và xem như đơn vị không có nhu cầu đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2020.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị khẩn trương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (Kèm Biểu 1 và Biểu 2);
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB. TA. **✓**

TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ



Tạ Thị Minh Thư

THỐNG KÊ SỐ LIỆU CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN VIÊN NĂM 2019
(Tính từ 01/01/2019 đến 31/12/2019)

TT	Chức vụ, chức danh	Hiện có (Tính đến 31/12/2019)		Chấm dứt hợp đồng				Kỷ luật	Ghi chú
		Ngân sách	Hợp đồng trường	Làm việc (viên chức)	Lao động (NĐ68-161)	Lao động	Thỉnh giảng		
1	Hiệu trưởng								
2	Phó Hiệu trưởng								
3	Giáo viên								
4	Thư viện, thiết bị								
5	Công nghệ thông tin								
6	Kế toán								
7	Thủ quỹ								
8	Văn thư								
9	Y tế								
10	Hỗ trợ giáo dục người khuyết								
11	Giáo vụ								
12	Phục vụ								
13	Bảo vệ								
14	Khác								
Tổng cộng		0	0	0	0		0	0	

Người lập biểu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 01 năm 2020

THỦ TRƯỞNG

**THỐNG KÊ CƠ CẤU, SỐ LƯỢNG VÀ NHU CẦU DỰ THI
THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2020**

TT	Tên ngạch công chức/Chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã	Tổng số theo đề án VTVL của đơn vị	Số lượng công chức, viên chức hiện có	Nhu cầu đăng ký nâng ngạch/thăng hạng	Ghi chú
1	Giáo viên mầm non hạng II	V.07.02.04				
2	Giáo viên mầm non hạng III	V.07.02.05				
3	Giáo viên mầm non hạng IV	V.07.02.06				
4	Giáo viên trung học phổ thông hạng I	V.07.05.13				
5	Giáo viên trung học phổ thông hạng II	V.07.05.14				
6	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15				
7	Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng	V.09.02.05				
8	Giáo viên trung học cao cấp / Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng II	15.112 / V.09.02.06				
9	Giáo viên trung học / Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III	15.113 / V.09.02.07				
10	Giáo viên trung học (chưa đạt chuẩn) / Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III	15c.207 / V.09.02.08				
11	Giáo viên trung học (chưa đạt chuẩn), mã số 15c.207 / Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV	15c.207 / V.09.02.09				
12	Giảng viên cao cấp (hạng I) / Giảng viên giáo dục nghề nghiệp cao cấp (hạng I)	V.07.01.01 / V.09.02.01				
13	Giảng viên chính (hạng II) / Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II)	V.07.01.02 / V.09.02.02				
14	Giảng viên (hạng III) / Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III)	V.07.01.03 / V.09.02.03				
15	Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III)	V.09.02.04				
16	Thư viện viên hạng II	V.10.02.05				
17	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06				
18	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07				
19	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07				
20	Kỹ thuật viên (hạng IV)	V.05.02.08				
21	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (hạng IV)	V.07.06.16				
22	Thiết bị thí nghiệm	V.07.07.20				
23	Quản trị viên hệ thống hạng I	V.11.06.12				
24	Quản trị viên hệ thống hạng II	V.11.06.13				
25	Quản trị viên hệ thống hạng III	V.11.06.14				
26	Quản trị viên hệ thống hạng IV	V.11.06.15				
27	Giáo vụ	V.07.07.21				
28	Y sĩ (hạng IV)	V.08.03.07				
29	Điều dưỡng hạng II	V.08.05.11				
30	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12				
31	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13				
32	Kế toán viên chính	06.030				
33	Kế toán viên	06.031				
34	Kế toán viên trung cấp	06.032				
35	Kế toán viên sơ cấp	06.033				
36	Văn thư chính	02.006				
37	Văn thư	02.007				
38	Văn thư trung cấp	02.008				
39	Chuyên viên chính	01.002				
40	Chuyên viên	01.003				
41	Cán sự	01.004				
42	Nhân viên	01.005				
Tổng cộng			0	0	0	